

Số: **142**/KH-UBND

Đắk Nông, ngày **08** tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030”; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

- Nâng cao trách nhiệm và tinh thần phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL được giao thực hiện, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ theo phạm vi chức năng, thẩm quyền của các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc thực hiện các nội dung của Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng, phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội.

- Đánh giá khách quan, trung thực, toàn diện về tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL, kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc; đề ra giải pháp thực hiện nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLD và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu 90-100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLD và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLD và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

- Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLD và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời đúng thời gian, nội dung quy định.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xóa bỏ lao động trẻ em...

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện NLĐ tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hóa công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.

- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã tham gia.

- Các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.

- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.

- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hòa giải viên lao động cấp huyện.

- NLĐ và NSDLĐ, nhất là NLĐ và NSDLĐ tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi

Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện.

- Nội dung: Khảo sát nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật.

- Nội dung: Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, trọng tài viên lao động và hoàn giải viên lao động cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh, các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Chủ trì hoặc phối hợp biên soạn tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu, gồm:

+ Pháp luật lao động, công đoàn.

+ Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

+ Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.

- Hình thức:

+ Tài liệu đào tạo, tập huấn, các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

+ Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLD và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...

+ Bản tin, tài liệu điện tử cho NLD và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Đề án.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh, các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt; tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Nội dung:

+ Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

+ Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLD và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lòng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hóa, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị tuyên truyền phổ biến, đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 02 lần, cuộc/năm.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật.

- Nội dung:

+ Phối hợp với cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

+ Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản của địa phương.

+ Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Liên đoàn lao động tỉnh, Đài Phát thanh và truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Nội dung:

+ Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Zalo, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

+ Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

+ Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLĐ và NSDLĐ.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động hằng năm và giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc biên soạn tài liệu tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động có liên quan đến người lao động và người sử dụng lao động theo nhiệm vụ Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Kế hoạch này, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Triển khai hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch này.

5. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động tại các doanh nghiệp trong việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

7. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định pháp luật có liên quan cho NLĐ, NSDLĐ; tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật lao động của các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các hoạt động đối thoại, tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, đặc biệt là các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động trong tình hình mới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện tốt vai trò giám sát; tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tại địa phương.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, đồng thời chỉ đạo các ngành chức năng huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn phụ trách; cân đối, bố trí kinh phí thực hiện (nếu có).

- Chỉ đạo các ngành có liên quan cấp huyện tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ của Kế hoạch; tạo điều kiện và bố trí cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị mình tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo quy định của pháp luật;

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện


Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (trong đó ưu tiên lồng ghép với các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình, Đề án, Kế hoạch khác có liên quan) và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có). Đối với các nhiệm vụ thuộc chức năng, đề nghị cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thường xuyên được giao hằng năm để triển khai thực hiện.

Hằng năm tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho người lao động, tổ chức đại diện người sử dụng lao động, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; tùy tình hình, điều kiện thực tế cụ thể hóa thành kế hoạch của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước 10/6), 01 năm (trước 15/11) các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. 

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- Liên minh HTX tỉnh; Hiệp hội DN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh